

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2022/DS-ST
Ngày: 20-7-2022
V/v yêu cầu bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Toàn
2. Ông Lê Thành Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Kim T, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị Kim T trình bày:

Vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 17/3/2021, trong lúc bà đang ngồi uống nước ở nhà người quen tại ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre thì bà Huỳnh Thị G cùng với bà Phạm Hằng N và bà Phạm Thị N xông đến đánh bà nhưng chỉ có một mình bà G đánh. Bà G cầm cục đá xanh đánh vào đầu bà nhưng không trúng, bà G nắm đầu bà ghì xuống, bà té ngã, bà G đá đập vào lưng và xương sống của bà. Lúc này chủ nhà đứng ra can ngăn nên bà G không đánh bà được nữa. Sau khi sự việc xảy

ra bà có trình báo chính quyền địa phương. Trưởng ấp và Công an ấp có đến lập biên bản sự việc. Khi về đến nhà bà bị đau đầu, chóng mặt, nôn ói nên bà đi bệnh viện khám, bác sĩ chỉ định bà nhập viện điều trị. Sau khi ra viện về bà có làm đơn yêu cầu Công an xã T giải quyết về việc bà G đánh bà. Kết quả giải quyết như thế nào Công an xã không có báo cho bà biết nhưng có nói là đã giải quyết xong, bà có khiếu nại gì thì khiếu nại xuống Công an huyện G giải quyết. Bà có khiếu nại đến Công an huyện G và Công an huyện hướng dẫn bà khởi kiện tại Tòa án. Khi sự việc xảy ra Công an không có yêu cầu bà giám định tỷ lệ thương tật và bà cũng không có yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật. Bà xác định chỉ có một mình bà G đánh bà nên bà yêu cầu bà G bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, cụ thể gồm các khoản sau:

- Chi phí điều trị tại bệnh viện là 9.463.920 đồng.
 - Tiền thuốc tái khám và mua thuốc theo toa sau khi ra viện với số tiền là 2.346.667 đồng.
 - Tiền mất thu nhập trong thời gian bà điều trị 07 ngày x 150.000 đồng = 1.050.000 đồng.
 - Tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian bà điều trị tại bệnh viện là 07 ngày x 175.000 đồng = 1.225.000 đồng. Tại tòa bà có thay đổi yêu cầu là xác định thu nhập thực tế của người chăm sóc bà là 139.000 đồng/ngày theo như xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án. Như vậy, bà yêu cầu bà G bồi thường tiền mất thu nhập của người chăm sóc là 07 ngày x 139.000 đồng/ngày = 973.000 đồng.
 - Tiền xe đi cấp cứu và tái khám là 03 lần x 600.000 đồng/lần = 1.800.000 đồng.
 - Tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 7.000.000 đồng.
 - Tiền bồi dưỡng sau khi ra viện là 2.000.000 đồng.
 - Tiền mất thu nhập do sức khỏe chưa hồi phục là 60 ngày x 150.000 đồng/ngày = 9.000.000 đồng.
- Tổng cộng là 33.633.587 đồng.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị G trình bày:

Do trước đây giữa bà và T có mâu thuẫn, bà T thường xuyên nói xấu, chửi bới bà dẫn đến gia đình bà xào xáo, chồng bà đánh bà. Ngày 17/3/2021, bà T có đến nhà bà Lê Thị R để nói xấu bà, lúc này bà R điện thoại báo cho bà biết là bà T đang nói xấu bà và bà T giựt điện thoại của bà R chửi bà. Sau đó bà nhờ bà Lê Thị N chở bà xuống nhà bà R nhưng chưa đến nhà bà R thì bà gặp bà T tại nhà bà Trần Thị G, bà đã kêu bà T ra nói chuyện nhưng bà T thấy bà nên bỏ chạy, bà rượt theo và đá bà T 01 cái trúng vào hông. Sau đó bà bỏ về, bà không có gây thương tích cho bà T nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà T. Sự việc xảy ra Công an xã có mời bà đến làm việc và Ủy ban nhân dân xã có ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bà số tiền 2.500.000 đồng, bà đã nộp phạt xong.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Kim T về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm. Buộc bà Huỳnh Thị G có trách nhiệm bồi thường cho bà Đặng Thị Kim T số tiền là 13.227.987 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đặng Thị Kim T khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị G, địa chỉ: ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Bà T yêu cầu bà G bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền tổng cộng là 33.633.587 đồng. Theo đó, bà T cho rằng bà G cầm cục đá xanh đánh bà nhưng không trúng, bà bỏ chạy, bà G đuổi theo ghì đầu bà xuống, bà té ngã nên bà G đã đạp vào lưng và xương sống của bà. Việc bà G đánh bà không có gây thương tích bên ngoài nhưng bà bị đau đầu, chóng mặt, nôn ọì, bà đã đi khám và bác sĩ chỉ định bà nhập viện điều trị. Bà nhập viện điều trị là do hành vi đánh của bà G gây ra nên bà yêu cầu bà G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà số tiền nêu trên. Còn bị đơn bà G cho rằng bà có dùng chân đá vào hông bà T một cái nhưng không có gây thương tích nên bà không đồng ý bồi thường theo như yêu cầu khởi kiện của bà T.

[2.1] Xét thấy, theo biên bản vi phạm hành chính ngày 07/5/2021 của Công an xã T, huyện G thể hiện nội dung vào ngày 17/3/2021 tại ấp G, xã T bà Huỳnh Thị G có hành vi xâm phạm sức khỏe của bà Đặng Thị Kim T. Ngày 11/5/2021, bà G bị Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác với số tiền là 2.500.000 đồng. Bà G đã nhận quyết định và nộp phạt xong. Quá trình giải quyết các bên đương sự đều thống nhất vào sáng ngày 17/3/2021 tại nhà bà Trần Thị G do phát sinh mâu thuẫn nên giữa bà T và bà G có cự cãi, đánh nhau. Căn cứ Công văn số 735/BVMD-KHTH ngày 11/5/2022 của Bệnh viện đa khoa M xác định ngày 17/3/2021 Bệnh viện có tiếp nhận, cấp cứu bệnh nhân Đặng Thị Kim T bị đánh tổn thương và đau nhiều nơi: Đau đầu, vai, hông trái, cột sống thắt lưng... Sau khi Bác sĩ thăm khám kết

hợp cận lâm sàng, bệnh nhân cần nhập viện điều trị nội trú. Thời gian điều trị là 08 ngày từ ngày 17/3/2021 đến ngày 24/3/2021. Trong thời gian bà T nằm viện có một người nhà chăm sóc. Toa thuốc của bà T là điều trị chấn thương phù hợp với trình trạng bệnh thời điểm hiện tại. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bà G là người gây thương tích cho bà T dẫn đến hậu quả bà T phải nhập viện điều trị. Hành vi bà G đánh bà T chưa đến mức phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi này đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bà T nên bà T khởi kiện yêu cầu bà G bồi thường thiệt hại là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Các khoản bồi thường theo yêu cầu khởi kiện của bà T được các định cụ thể như sau:

[2.2] Đối với chi phí điều trị tại bệnh viện là 9.463.920 đồng. Thấy rằng, bà T nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa M từ ngày 17/3/2021 đến ngày 24/3/2021. Chứng cứ bà T cung cấp giấy ra viện và bảng kê chi phí điều trị nội trú thể hiện tổng chi phí khám, điều trị bệnh của bà T là 9.463.920 đồng. Các khoản chi phí khám và điều trị bệnh này được bác sĩ điều trị chỉ định. Điều này phù hợp với hồ sơ bệnh án của bà T do Bệnh viện cung cấp. Như vậy, có căn cứ xác định số tiền 9.463.920 là chi phí điều trị hợp lý của bà T. Do đó, bà T yêu cầu bà G có trách nhiệm bồi thường số tiền nêu trên là có căn cứ được chấp nhận.

[2.3] Đối với tiền thuốc tái khám và mua thuốc theo toa sau khi ra viện là 2.346.667 đồng. Thấy rằng, theo sự chỉ định của Bác sĩ, bà T tái khám tại Bệnh viện đa khoa M lần 1 vào ngày 30/3/2021, tiền mua thuốc là 307.601 đồng; Tái khám lần 2 ngày 06/4/2021, tiền mua thuốc là 683.466 đồng. Tổng tiền thuốc 02 lần tái khám là 991.067 đồng. Tái khám lần 3 ngày 20/4/2021 bà T không đi theo sự chỉ định của Bác sĩ mà bà tự mua thuốc bên ngoài 02 lần vào ngày 08/5/2021 với số tiền là 677.800 đồng và ngày 22/5/2021 với số tiền là 677.800 đồng. Bà T không đi tái khám theo sự chỉ định của Bác sĩ mà tự ý mua thuốc bên ngoài để điều trị là không phù hợp nên không được chấp nhận. Như vậy, có căn cứ xác định chi phí bà T mua thuốc điều trị số tiền tổng cộng là 991.067 đồng nên cần chấp nhận một phần yêu cầu của bà T đối với tiền thuốc này là phù hợp.

[2.4] Đối với tiền thuê phương tiện đi cấp cứu, tái khám là 1.800.000 đồng. Bà T cho rằng sau khi bị bà G đánh bà đã thuê phương tiện là xe ô tô để đi cấp cứu và tái khám tại Bệnh viện đa khoa M 03 lần (đi và về là 06 lần) với số tiền là 06 lần x 300.000 đồng/lần = 1.800.000 đồng. Các lần đi tái khám của bà T đều theo sự chỉ định của Bác sĩ điều trị. Hơn nữa, theo giấy xác nhận của ông Dương Nguyễn Duy L và xác minh của Tòa án thể hiện bà T thuê xe của ông L đi cấp cứu và tái khám 06 lần (đi và về) với số tiền là 1.800.000 đồng. Điều này phù hợp với trình bày của bà T và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bà T yêu cầu bà G bồi thường số tiền nêu trên là có căn cứ được chấp nhận.

[2.5] Đối với tiền mất thu nhập của người chăm sóc bà T trong thời gian điều trị là 07 ngày x 175.000 đồng/ngày = 1.225.000 đồng. Thấy rằng, tại Công văn số 735/BVMD-KHTH ngày 11/5/2022 của Bệnh viện đa khoa M thể hiện

trong thời gian bà T nằm viện có một người nhà chăm sóc. Bà T trình bày người nuôi bệnh cho bà là bà Trương Thị Kim T đang làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn may xuất khẩu V và các chị em khác tại địa phương là lao động tự do không có việc làm ổn định. Theo chứng cứ bà T cung cấp là phụ lục hợp đồng lao động giữa bà T với Công ty V thể hiện mức lương cơ bản của bà T là 4.626.000 đồng, mức lương mỗi ngày là $4.626.000 \text{ đồng} / 30 \text{ ngày} = 154.200 \text{ đồng}$. Tại Công văn số 286/UBND-VP ngày 19/5/2022 của Ủy ban nhân dân xã T xác nhận mức thu nhập bình quân thực tế của lao động tại địa phương ước khoảng 139.000 đồng/người. Do người chăm sóc cho bà T trong thời gian nằm viện là nhiều người khác nhau, có công việc và mức thu nhập khác nhau. Do đó, tại phiên tòa bà T đồng ý lấy mức thu nhập bình quân của lao động tại địa phương là 139.000 đồng/ngày để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án. Như vậy, có căn cứ xác định khi bà T nằm viện điều trị có người chăm sóc nên bà T yêu cầu bồi thường thiệt hại thu nhập bị mất của người nuôi bệnh với số tiền là $139.000 \text{ đồng} \times 7 \text{ ngày} = 973.000 \text{ đồng}$ là có căn cứ được chấp nhận.

[2.6] Đối với tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 07 ngày $\times 150.000 \text{ đồng/ngày} = 1.050.000 \text{ đồng}$. Xét thấy, bà T không có việc làm, công việc của bà là làm vườn, chăn nuôi heo, gà không có thu nhập ổn định từ tiền lương hàng tháng. Căn cứ theo quy định tại điểm a mục 1.2 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng quy định “Nếu trước khi sức khỏe bị xâm phạm, người bị thiệt hại chưa làm việc và chưa có thu nhập thực tế thì không được bồi thường”. Như vậy, bà T chưa có việc làm và chưa có thu nhập thực tế nên bà yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[2.7] Đối với tiền bồi dưỡng sau khi ra viện là 2.000.000 đồng. Thấy rằng, sau khi ra viện bác sĩ không có chỉ định bà phải bồi dưỡng để phục hồi sức khỏe. Do đó, bà T yêu cầu bà G bồi thường số tiền 2.000.000 đồng là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[2.8] Đối với tiền mất thu nhập do sức khỏe chưa hồi phục là 60 ngày $\times 150.000 \text{ đồng/ngày} = 9.000.000 \text{ đồng}$. Xét thấy, sau khi ra viện Bác sĩ không có chỉ định bà T cần nghỉ ngơi, điều dưỡng do sức khỏe chưa hồi phục. Do đó, bà T yêu cầu bà G bồi thường số tiền 9.000.000 đồng là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[2.9] Đối với tiền tổn thất tinh thần 7.000.000 đồng. Bà T cho rằng sau khi bị đánh bà thường xuyên hoăn loạn, tinh thần bị ảnh hưởng nhiều. Xét thấy, hồ sơ vụ án không có kết luận của cơ quan chuyên môn xác định tỷ lệ thương tật của bà T do bị đánh là bao nhiêu phần %. Tại phiên tòa bà T cũng không có yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật. Hơn nữa, theo giấy chứng nhận thương tích số 559/CN-BVMĐ ngày 05/5/2021 của Bệnh viện đa khoa M chẩn đoán bà T “Chấn thương

phần mềm: đầu, vai trái, hông trái, cột sống thắt lưng khai do bị đánh”. Như vậy, bà T chỉ bị chấn thương phần mềm và bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh bị tổn thất tinh thần nên bà yêu cầu bà G bồi thường số tiền 7.000.000 đồng là không có căn cứ, không được chấp nhận.

Như phân tích nêu trên thì yêu cầu khởi kiện của bà T là có căn cứ được chấp nhận một phần. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần; tiền mất thu nhập do sức khỏe chưa hồi phục; tiền bồi dưỡng sau khi ra viện; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị; Một phần tiền thuốc.

[2.10] Đối với 02 phiếu thu khám bệnh dịch vụ ngày 30/3/2021 và ngày 06/4/2021 của Bệnh viện đa khoa M với số tiền là 80.000 đồng/lần x 2 lần = 160.000 đồng. Tại phiên tòa bà T không yêu cầu bà G bồi thường đối với số tiền này nên ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận một phần nên bà G phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của bà T được chấp nhận là $(13.227.987 \text{ đồng} \times 5\%) = 661.399 \text{ đồng}$ (làm tròn 661.000 đồng).

Bà Đặng Thị Kim T phải chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận. Tuy nhiên, bà T là người có yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Kim T về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm đối với bà Huỳnh Thị G.

Buộc bà Huỳnh Thị G có trách nhiệm bồi thường cho bà Đặng Thị Kim T số tiền tổng cộng là 13.227.987đ (Mười ba triệu hai trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng). Trong đó tiền bồi thường chi phí điều trị tại bệnh viện

là 9.463.920 đồng; Tiền thuốc là 991.067 đồng; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc là 973.000 đồng; Chi phí thuê xe đi khám và tái khám là 1.800.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Kim T về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị G bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 7.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập do sức khỏe chưa hồi phục là 9.000.000 đồng; Tiền bồi dưỡng sau khi ra viện là 2.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị là 1.050.000 đồng; Tiền thuốc là 1.355.600 đồng.

3. Ghi nhận bà Đặng Thị Kim T không yêu cầu bà Huỳnh Thị G bồi thường tiền khám bệnh dịch vụ với số tiền là 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đặng Thị Kim T được miễn nộp.

- Bà Huỳnh Thị G phải chịu số tiền 661.000đ (Sáu trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Khắc Giang

